

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 322/2019/CV-BSGSL

Tp Vinh, ngày 19 tháng 10 năm 2019

V/v: Giải trình lợi nhuận BCTC quý 3
/2019 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ
năm trước.

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên công ty: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Sông Lam

Địa chỉ: Khối 1, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

Mã số thuế: 2900783332

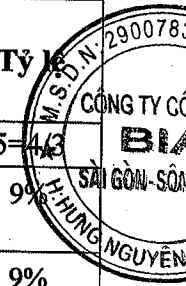
Người đại diện: Võ Hải Thanh

Chức vụ: Giám đốc

Căn cứ thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức quy định giải trình nguyên nhân đối với trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Sông Lam giải trình Báo cáo tài chính quý 3 năm 2019 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Quý 3		Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ
	Năm 2019	Năm 2018		
1	2	3	4=2-3	5=4/3
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	230,736,373,300	212,616,434,233	18,119,939,067	9%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02)	230,736,373,300	212,616,434,233	18,119,939,067	9%
4. Giá vốn hàng bán	194,143,044,322	191,274,953,970	2,868,090,352	1%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ (20=10-11)	36,593,328,978	21,341,480,263	15,251,848,715	71%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,313,105,252	125,089,224	1,188,016,028	950%
7. Chi phí tài chính	2,796,102,039	2,941,709,335	(145,607,296)	-5%
8. Chi phí bán hàng	338,572,588	305,305,826	33,266,762	11%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,957,183,665	6,833,923,279	123,260,386	2%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	27,814,575,938	11,385,631,047	16,428,944,891	144%
11. Thu nhập khác	152,629,000	162,287,814	(9,658,814)	-6%



12. Chi phí khác	-	-	-	
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	152,629,000	162,287,814	(9,658,814)	-6%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	27,967,204,938	11,547,918,861	16,419,286,077	142%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5,593,440,988	2,309,583,772	3,283,857,216	142%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	22,373,763,950	9,238,335,089	13,135,428,861	142%

Nguyên nhân kết quả kinh doanh của quý 3 năm 2019 tăng là do:

- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ tăng làm cho giá vốn giảm.
- Đơn giá nguyên vật liệu giảm.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty về việc biến động lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính quý 3 2019 kính gửi đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

